

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 135/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 08 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất
bổ sung thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến
quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 1212/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu
hồi đất bổ sung thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo
thẩm tra số 120/BC-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân
sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất bổ
sung thực hiện trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh với diện tích 4,31 ha để thực
hiện 11 công trình, dự án; dự kiến kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng
19.593.385.000 đồng (ngân sách huyện 15.759.492.000 đồng và nguồn vốn khác
3.833.893.000 đồng) và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng thực tế thực
hiện theo quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cụ thể:

1. Huyện Kông Chro: 01 công trình, dự án với diện tích 0,09 ha và kinh
phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 150.000.000 đồng (ngân sách huyện).

2. Huyện Đak Đoa: 02 công trình, dự án với diện tích 0,06 ha và kinh phí
bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 100.000.000 đồng (vốn ngành điện).

3. Huyện Krông Pa: 02 công trình, dự án với diện tích 1,90 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 1.014.251.000 đồng (ngân sách huyện).

4. Thành phố Pleiku: 02 công trình, dự án với diện tích 0,54 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 14.529.134.000 đồng (ngân sách Trung ương và ngân sách thành phố).

5. Huyện Ia Grai: 04 công trình, dự án với diện tích 1,72 ha và kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến 3.800.000.000 đồng (ngân sách huyện).

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT - HĐND.



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên



NIỆM LỆCH CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CÁN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022
Thực hiện theo Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (của Lai)

STT	Tên công trình dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Cơ sở thực hiện	Dự kiến số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng (đồng)				Ghi chú
						Tổng cộng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Nguồn vốn khác	
I	Huyện Kông Chro		0.09			150,000,000		150,000,000		
1	Hoa viên đường Trần Hưng Đạo, Phan Bội Châu và Võ Thị Sáu	Thị trấn Kông Chro	0.09	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND huyện Kông Chro Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND huyện Kông Chro	150,000,000		150,000,000		
II	Huyện Đak Đoa		0.06			100,000,000			100,000,000	
1	Hoàn thiện lưới điện THA khu vực huyện Đak Đoa tỉnh Gia Lai năm 2022	Các xã: HNeng, Kon Gang, A Dok và Ia Bàng	0.03	Đất trồng cây lâu năm và đất ở tại nông thôn	Quyết định số 416/QĐ-HĐTV ngày 04/6/2021 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung	50,000,000			50,000,000	Vốn ngành điện
2	Khai thác sau TBA110KV Đak Đoa giai đoạn I	Các xã: HNeng và Kon Gang	0.03	Đất trồng cây lâu năm và đất ở tại nông thôn	Quyết định số 857/QĐ-HĐTV ngày 10/11/2021 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung	50,000,000			50,000,000	Vốn ngành điện
III	Huyện Krông Pa		1.90			1,014,251,000		1,014,251,000		
1	Dự án nâng cấp, cải tạo mặt đường Trần Phú + Cách Mạng (đoạn: Hai Bà Trưng - Quang Trung)	Thị trấn Phú Túc	0.90	Đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm và đất ở tại đô thị	Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của UBND huyện Krông Pa Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND huyện Krông Pa	364,251,000		364,251,000		
2	Via hè đường Thanh Niên (đoạn Hai Bà Trưng đến Kpá Tit) và via hè đường Nguyễn Văn Trỗi (đoạn Lê Hồng Phong đến Kpá Klóng)	Thị trấn Phú Túc	1.00	Đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm và đất ở tại đô thị	Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND huyện Krông Pa Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND huyện Krông Pa	650,000,000		650,000,000		
IV	Thành phố Pleiku		0.54			14,529,134,000		10,795,241,000	3,733,893,000	
1	Đường nối từ đường Lê Thánh Tôn đến đường Trần Nhật Duật	Phường Ia Kring	0.27	Đất trồng cây hàng năm khác và đất ở tại đô thị	Quyết định số 4903/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND thành phố Pleiku Quyết định số 5026/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND thành phố Pleiku	10,795,241,000		10,795,241,000		
2	Trụ sở làm việc của Cục Thi hành án dân sự tỉnh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku	Xã Diên Phú	0.27	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 929/QĐ-BTP ngày 03/6/2021 của Bộ Tư pháp Quyết định số 1476/QĐ-BTP ngày 29/9/2021 của Bộ Tư pháp Công văn số 3728/BTP-KHTC ngày 15/10/2021 của Bộ Tư pháp Công văn số 534/UBND-NL ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh	3,733,893,000			3,733,893,000	Ngân sách Trung ương
V	Huyện Ia Grai		1.72			3,800,000,000		3,800,000,000		
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đất Công ty cao su Chư Păh bán giao về địa phương quản lý	Thị trấn Ia Kha	0.50	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Ia Grai Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND huyện Ia Grai	2,000,000,000		2,000,000,000		
2	Nhà quản lý bãi rác xã	Xã Ia Bả	0.40	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Ia Grai Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND huyện Ia Grai	600,000,000		600,000,000		
3	Đường điện 3 pha vào bãi chôn lấp rác thải xã	Xã Ia Bả	0.02	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Ia Grai Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND huyện Ia Grai	200,000,000		200,000,000		
4	Hàng rào bãi rác xã	Xã Ia Yok	0.80	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của UBND huyện Ia Grai Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND huyện Ia Grai	1,000,000,000		1,000,000,000		
11	Tổng cộng		4.31			19,593,385,000		15,759,492,000	3,833,893,000	